DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ
THAM GIA HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP LIÊN TỤC (CPD)
LĨNH VỰC KIẾN TRÚC

NGÀY 10 THÁNG 3 NĂM 2022

DO HIỆP HỘI TƯ VẤN XÂY DỰNG VIỆT NAM TỔ CHỨC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12a/2022/CPD-VECAS ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam - bổ sung 0,7 điểm CPD do chứng chỉ đã cấp ngày 16/3/2022 ghi nhầm điểm so với chương trình)

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Điểm CPD
1.	KTS. Đỗ Thị Phương Thảo	27/08/1992	Nữ	Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng Lê Chân	0.7
2.	Ths. KTS. Trần Thị Thu Hương	24/01/1991	Nữ	Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng Lê Chân	0.7
3.	KTS. Chu Văn Lương	06/01/1980	Nam	Công ty TNHH Green Archi Việt Nam	0.7
4.	KTS. Phạm Thị Thanh Thảo	15/05/1980	Nữ	Công ty TNHH Green Archi Việt Nam	0.7
5.	KTS. Phạm Tấn Tùng	20/03/1982	Nam	Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế Xây dựng Mười ba tháng Mười hai	0.7
6.	KTS. Nguyễn Tùng Vũ	20/07/1978	Nam	Phân Viện Miền Nam - Viện thiết kế/Bộ Quốc phòng	0.7
7.	KTS. Hoàng Thọ Tâm	03/03/1985	Nam	Phân Viện Miền Nam - Viện thiết kế/Bộ Quốc phòng	0.7
8.	KTS. Nguyễn Duy Đạo	13/11/1986	Nam	Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh	0.7
9.	KTS. Lê Phương Uyên	13/06/1988	Nữ	Công ty TNHH Frasers Property Development Services (Việt Nam)	0.7
10.	Ths. KTS. Hoàng Như Hải	17/03/1965	Nam	Cá nhân đăng ký	0.7
11.	KTS. Đỗ Khắc Thắng	25/12/1961	Nam	Công ty Cổ phần Kiến trúc Tây Hồ	0.7
12.	KTS. Hoàng Thị Chung Thủy	23/03/1976	Nữ	Công ty Cổ phần Kiến trúc Tây Hồ	0.7
13.	KTS. Dương Ngọc Hòa	07/10/1977	Nam	Phân viện miền Nam - Viện Thiết kế - Bộ Quốc phòng.	0.7
14.	KTS. Phạm Đỗ Thục Trang	20/12/1996	Nữ	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Thiết kế và Dịch vụ Dự án Thục Trang Anh	0.7
15.	KTS. Đỗ Quốc Lộc	16/10/1978	Nam	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Thiết kế và Dịch vụ Dự án Thục Trang Anh	0.7
16.	KTS. Đậu Khắc Thành	07/09/1986	Nam	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Thiết kế và Dịch vụ Dự án Thục Trang Anh	0.7
17.	KTS. Bùi Đăng Khôi	03/08/1992	Nam	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Thiết kế và Dịch vụ Dự án Thục Trang Anh	0.7
18.	KTS. Trần Đình Thông	25/12/1992	Nam	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Thiết kế và Dịch vụ Dự án Thục Trang Anh	0.7
19.	KTS. Nguyễn Thị Trúc Phương	02/01/1993	Nữ	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Thiết kế và Dịch vụ Dự án Thục Trang Anh	0.7
20.	KTS. Trương Việt Cường	05/12/1977	Nam	cá nhân đăng ký	0.7

21.	KTS. Hoàng Lan Phương	19/08/1984	Nữ	Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ Thiết bị và Kiểm Định Xây dựng CONINCO – CN TP. Hồ Chí Minh	0.7
22.	Ths. KTS. Nguyễn Trần Phú	08/05/1980	Nam	cá nhân đăng ký	0.7
23.	Ths. KTS. Phí Triệu Phi	26/12/1971	Nam	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cát Hồng	0.7
24.	KTS. Trần Quốc Tuấn	19/06/1961	Nam	Công ty CP Tư vấn Thiết kế kiến trúc Công nghệp	0.7
25.	KTS. Đinh Trường Giang	25/07/1976	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	0.7
26.	KTS. Huỳnh Tuấn Anh	12/12/1973	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	0.7
27.	KTS. Hoàng Nghĩa Ngọc	12/08/1992	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	0.7
28.	KTS. Trương Hồng Khôi	09/04/1977	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	0.7
29.	KTS. Mai Hoàng Sơn	01/09/1962	Nam	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng SACA	0.7
30.	KTS. Nguyễn Lý Bửu	01/01/1981	Nam	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng SACA	0.7
31.	KTS. Trần Nguyễn Nhật Tú	27/09/1993	Nữ	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng SACA	0.7
32.	KTS. Phan Thanh Phúc	08/11/1979	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp	0.7
33.	Ths. KTS. Đặng Nguyên Ân	24/11/1971	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp	0.7
34.	KTS. Lê Anh Tuấn	12/02/1967	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn, đầu tư và xây dựng CDCC	0.7
35.	KTS. Phạm Bách Tùng	29/03/1958	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn, đầu tư và xây dựng CDCC	0.7
36.	KTS. Nguyễn Thái Hưng	23/10/1976	Nam	Cá nhân đăng ký	0.7
37.	KTS. Nguyễn Thị Kim Anh	18/02/1982	Nữ	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng và Phát triển thương mại C89	0.7
38.	KTS. Lê Văn Cường	21/05/1981	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng và Phát triển thương mại C89	0.7
39.	KTS. Giang Anh Sơn	27/05/1978	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng và Phát triển thương mại C89	0.7
40.	KTS. Tạ Văn Dậu	07/03/1981	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng và Phát triển thương mại C89	0.7
41.	KTS. Lê Thị Như Quỳnh	22/11/1991	Nữ	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	0.7
42.	KTS. Phạm Thị Thúy Hà	06/12/1981	Nữ	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	0.7
43.	KTS. Nguyễn Cửu Trường	19/06/1996	Nam	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	0.7
44.	KTS. Đặng Hải Bình	15/03/1977	Nam	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	0.7
45.	KTS. Trần Thanh Sơn	22/07/1978	Nam	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	0.7
46.	KTS. Lưu Tiến Thành	26/06/1987	Nam	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	0.7
47.	KTS. Trần Xuân Dũng	15/08/1988	Nam	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	0.7

48.	KTS. Nguyễn Quý Phong	13/01/1975	Nam	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	0.7
49.	KTS. Trần Quang Huy	09/11/1978	Nam	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	0.7
50.	KTS. Lê Huy	09/11/1973	Nam	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	0.7
51.	KTS. Nguyễn Kỳ Nam	04/02/1973	Nam	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	0.7
52.	KTS. Hoàng Thị Quỳnh Ngọc	19.12.1974	Nữ	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	0.7
53.	KTS. Dương Thị Thanh Vân	21.12.1970	Nữ	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	0.7
54.	KTS. Ngô Thị vân	14/02/1969	Nữ	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	0.7
55.	KTS. Trịnh Thu Hà	04/03/1971	Nữ	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	0.7
56.	KTS. Phạm Minh Đức	25/04/1982	Nam	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	0.7
57.	KTS. Đặng Thị kim Xuân	26/10/1976	Nữ	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	0.7
58.	Ths. KTS. Hoàng Thị Ngọc Loan	01/04/1970	Nữ	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam	0.7
59.	Ths. KTS. Nguyễn Phố Giang	11/07/1973	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam	0.7
60.	KTS. Phạm Hoài Phương	06/02/1978	Nữ	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam	0.7
61.	KTS. Trần Quang Đạt	01/07/1979	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam	0.7
62.	KTS. Nguyễn Thị Thu Trang	31/05/1986	Nữ	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam	0.7
63.	KTS. Hoàng Xuân Mạnh	27/04/1979	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam	0.7
64.	KTS. Trương Anh Tuấn	28/04/1980	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam	0.7
65.	Ths. KTS. Phú Đình Thắng	24/09/1980	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam	0.7
66.	KTS. Phạm Hồ Thái	11/08/1981	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam	0.7
67.	KTS. Lê Anh Dũng	06/07/1975	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam	0.7
68.	KTS. Nguyễn Sơn	01/11/1983	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam	0.7
69.	KTS. Hồ Hoàng Vân	01/06/1976	Nam	Cá nhân đăng ký	0.7
70.	KTS. Phạm Quang Ngọc	21/04/1982	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO	0.7
71.	KTS. Nguyễn Trọng Hưng	20/06/1984	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO	0.7
72.	KTS. Nguyễn Thanh Lê	13/07/1989	Nữ	Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO	0.7
73.	KTS. Đỗ Thị Ngọc Châu	19/11/1985	Nữ	Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO	0.7

74.	KTS. Nguyễn Văn Quang	01/01/1982	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO	0.7
75.	KTS. Trịnh Hồng Khánh	05/02/1978	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO	0.7
76.	KTS. Nguyễn Thu Hiền	10/08/1987	Nữ	Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO	0.7
77.	KTS. Nguyễn Mạnh Hùng	26/09/1992	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO	0.7
78.	KTS. Đinh Đức Toàn	10/10/1994	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO	0.7
79.	KTS. Nguyễn Việt Quân	20/09/1982	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO	0.7
80.	KTS. Lê Viết Quân	23/09/1994	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO	0.7
81.	KTS. Phạm Tiến Thắng	29/07/1980	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO	0.7
82.	KTS. Đỗ Thị Khánh Linh	21/10/1982	Nữ	Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO	0.7
83.	KTS. Vĩnh Chiến Dương	08/09/1982	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO	0.7
84.	KTS. Lê Văn Khương	01/09/1986	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO	0.7
85.	KTS. Lê Thanh Tùng	02/07/1985	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO	0.7
86.	KTS. Đặng Hữu Kha	05/07/1992	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO	0.7
87.	KTS. Nguyễn Trí Thành	01/07/1994	Nam	Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ thiết bị và Kiểm định xây dựng - CONINCO	0.7
88.	KTS. Nguyễn Anh Tuấn	14/12/1972	Nam	Công ty Cổ phần Kiến trúc Việt	0.7
89.	KTS. Ngô Anh Vũ	30/03/1977	Nam	Công ty Cổ phần Kiến trúc Việt	0.7
90.	KTS. Lê Thanh Tùng	08/11/1987	Nam	Công ty Cổ phần Kiến trúc Việt	0.7
91.	KTS. Trương Quốc Việt	05/10/1978	Nam	Công ty Cổ phần Kiến trúc Việt	0.7
92.	KTS. Lê Đức Ninh	04/12/1977	Nam	Công ty Cổ phần Kiến trúc Việt	0.7
93.	KTS. Ngô Văn Giang	03/04/1977	Nam	Công ty Cổ phần Kiến trúc Việt	0.7
94.	KTS. Nguyễn Lệ Quyên	27/10/1975	Nữ	Công ty Cổ phần Kiến trúc Việt	0.7
95.	KTS. Vũ Văn Quang	26/08/1979	Nam	Công ty Cổ phần Kiến trúc Việt	0.7
96.	KTS. Đào Quang Long	28/07/1988	Nam	Công ty Cổ phần Kiến trúc Việt	0.7
97.	KTS. Ngô Bình Đức	01/05/1978	Nam	Công ty Cổ phần Kiến trúc Việt	0.7
98.	KTS. Nguyễn Nam Sơn	09/04/1975	Nam	Công ty Cổ phần Kiến trúc Việt	0.7
99.	Ths. KTS. Nguyễn Cao Luận	06/07/1970	Nam	Công ty Cổ Phần Kiến Trúc Nhà Việt	0.7